

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT CẦN THƠ



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**NGÀNH/NGHỀ: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5850103**

**TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP** (hệ tốt nghiệp THCS)

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 299/QĐ-KTKT, ngày 15 tháng 8 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ*

**NĂM 2024**



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Ngành, nghề:** Quản lý tài nguyên và môi trường

**Mã ngành, nghề:** 5850103

**Trình độ đào tạo:** Trung Cấp

**Đối tượng tuyển sinh:** tốt nghiệp THCS hoặc tương đương

**Thời gian khóa học:** 2,5 năm

### 1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Quản lý tài nguyên và môi trường trình độ trung cấp là ngành, nghề thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực môi trường như: Quản lý tài nguyên rừng, các kỹ thuật xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, đánh giá tác động đến môi trường của các dự án phát triển, quản lý môi trường đô thị và trong các khu công nghiệp, ứng dụng hệ thống thông tin địa lý vào quản lý môi trường. Ngoài ra, ngành còn đào tạo các kiến thức pháp luật, thanh tra kiểm tra trong công tác bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Nghề Quản lý tài nguyên và môi trường được ứng dụng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, tại các doanh nghiệp tư vấn và quản lý môi trường trong các doanh nghiệp nhằm đảm bảo môi trường sống để phát triển bền vững.

### 2. Mục tiêu đào tạo

#### 2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo học sinh ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị; có đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, hiểu và vận dụng hệ thống những lý luận cơ bản liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức chuyên môn về các phương thức quản lý để sử dụng hợp lý các tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và cải thiện môi trường, giúp cho tài nguyên và môi trường của đất nước được quản lý và sử dụng bền vững.

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể

##### 2.2.1. Kiến thức

- Trình bày được nội dung cơ bản một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xây dựng, quản lý khai thác và bảo vệ môi trường;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về kỹ thuật đo đạc quan trắc môi trường;
- Giải thích được quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn;
- Trình bày được nguyên tắc và kỹ thuật đo nhanh tại hiện trường một số thông số cơ bản về chất lượng nước thải, nước cấp cho sinh hoạt, khí thải và không khí xung quanh;



- Trình bày được nguyên tắc, phương pháp xác định một số đặc trưng của chất thải rắn và chất thải nguy hại: tỷ trọng, nhiệt trị, thành phần và phân loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

### **2.2.2. Kỹ năng**

- Xác định được vị trí, điều tra, đánh giá môi trường;

- Thu thập, rà soát thông tin, dữ liệu trước khi thực địa và triển khai công tác điều tra, đánh giá môi trường;

- Tổng hợp, chỉnh lý, xử lý thông tin, dữ liệu thu thập sau quá trình điều tra thực địa và kết quả điều tra thực địa theo các nội dung đánh giá;

- Thao tác đúng trình tự, vận hành các thiết bị công trình, trình tự tháo, lắp và bảo dưỡng các bộ phận của công trình xử lý nước thải;

- Phát hiện và báo cáo kịp thời những hiện tượng không bình thường, sự cố xảy ra khi vận hành công trình;

- Đo đạc, kiểm tra, đánh giá chính xác hiện trạng các hạng mục công trình trong hệ thống công trình xử lý môi trường;

- Có khả năng sử dụng các công cụ trợ giúp hiện đại như phần mềm máy tính, các thiết bị đo đạc và thí nghiệm để có thể nghiên cứu hay theo học các chương trình cao hơn;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### **2.2.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm**

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, luôn phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ. Chủ động nắm vững thông tin về nơi làm việc: quy mô, trang thiết bị, nhà xưởng, nội quy, quy định. Chủ động xác định mục đích, yêu cầu, sản phẩm, nội quy của công việc;

- Có ý thức tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ;

- Có ý thức trong sử dụng và tiết kiệm năng lượng hiệu quả;

- Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có kỹ năng giao tiếp;



- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

### 3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Tham gia quản lý và vận hành trạm xử lý nước thải;
- Bảo trì, bảo dưỡng trạm xử lý nước thải;
- Tham gia quản lý các hồ sơ về môi trường của các công ty, doanh nghiệp sản xuất.
- Phụ trách công tác quản lý môi trường tại các UBND xã, phường, thị trấn;
- Học sinh tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng thông qua kết quả lấy ý kiến doanh nghiệp hằng năm.
- Học sinh tốt nghiệp có thể tiếp tục học liên thông lên ngành Quản lý Tài nguyên và môi trường trình độ Cao đẳng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

### 4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1440/55 (giờ/tín chỉ)
- Số lượng môn học: 29 môn
- Khối lượng học tập các môn học chung: 255/11 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1185/44 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 351 (giờ); thực hành, thực tập: 834 (giờ/tín chỉ)

### 5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng	Tên năng lực
<b>I</b>	<b>Năng lực cơ bản (năng lực chung)</b>	
1	NLCB-01	Năng lực sử dụng tiếng Anh giao tiếp ở cấp độ cơ bản (Bậc 2 theo KNLNNVN, tương đương CEFR A1)
2	NLCB-02	Năng lực sử dụng công nghệ thông tin đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Xác nhận trình độ kỹ năng, sử dụng hiệu quả Windows, Word, Excel, PowerPoint, Internet
3	NLCB-03	Năng lực hiểu biết về chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách nhà nước.
4	NLCB-04	Năng lực hiểu biết về Nhà nước và pháp luật. Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Vận dụng kiến thức pháp luật vào thực tiễn.



5	NLCB-05	Năng lực hiểu biết về hệ thống chính trị, pháp luật và quốc phòng - an ninh của nhà nước Việt Nam, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
6	NLCB-06	Đảm bảo khả năng đáp ứng về thể chất, sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp
<b>II Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)</b>		
1	NLCL-01	Phân tích các hiện tượng về môi trường tự nhiên
2	NLCL-02	Thực thi các pháp luật về môi trường và tài nguyên thiên nhiên
3	NLCL-03	Phân tích, xác định được nhiệm vụ khi tham gia nghiên cứu
4	NLCL-04	Đo đạc và phân tích các thông số môi trường
5	NLCL-05	Khảo sát, phân tích, đánh giá tài nguyên rừng
6	NLCL-06	Thực hành các biện pháp phân loại và quản lý chất thải rắn
7	NLCL-07	Nhận diện được các phương pháp xử lý chất thải hữu cơ
8	NLCL-08	Xử lý được các loại nước thải
9	NLCL-09	Thực hành báo cáo đánh giá tác động môi trường
10	NLCL-10	Thực hành các qui định thanh tra kiểm tra tài nguyên môi trường
11	NLCL-11	Sử dụng GIS trong quản lý môi trường
<b>III Năng lực nâng cao</b>		
1	NLNC-01	Đảm bảo các kiến thức, kỹ năng mềm và nghề nghiệp giúp phát triển bản thân, tham gia hội nhập, khởi nghiệp sau khi tốt nghiệp
	NLNC-02	Nhận diện và quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp
2	NLNC-03	Xác định nguyên nhân và tác động của biến đổi khí hậu
3	NLNC-04	Phân tích và lựa chọn những giải pháp năng lượng sạch
4	NLNC-05	Đánh giá và lựa chọn các công cụ quản lý tài đất và khoáng sản
5	NLNC-06	Tính toán được các giá trị kinh tế của các hoạt động môi trường
<b>IV Năng lực bổ</b>		
	NLBT-01	Có kỹ năng lập kế hoạch và tiến hành công việc; kỹ năng quản lý công việc; kỹ năng quản lý tài chính cá nhân;
	NLBT-02	Có kỹ năng giảm sự lo lắng và căng thẳng trong công việc; kỹ năng linh hoạt, thích nghi với sự thay đổi.
	NLBT-03	Có kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng ra quyết định; kỹ năng sáng tạo; kỹ năng khởi nghiệp;



## 6. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực	Thi/ Kiểm
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>11</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
TMC304	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
TMC302	Pháp luật	1	15	9	5	1
TMC406	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
TMC305	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
TMC301	Tin học	2	45	15	29	1
TMC201	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>	<b>44</b>	<b>1185</b>	<b>313</b>	<b>834</b>	<b>38</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở</b>	<b>6</b>	<b>120</b>	<b>60</b>	<b>54</b>	<b>6</b>
TMT101	Cơ sở khoa học môi trường	2	30	28	0	2
TMT201	Pháp luật Tài nguyên và Môi trường	2	45	17	26	2
TTM407	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	15	28	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học chuyên môn</b>	<b>32</b>	<b>975</b>	<b>169</b>	<b>780</b>	<b>26</b>
TMT102	Quan trắc môi trường	3	60	30	28	2
TMT103	Quản lý tài nguyên rừng	2	45	15	26	4
TMT202	Quản lý chất thải rắn	2	45	15	28	2
TMT401	Quản lý và xử lý chất thải hữu cơ	2	30	28	0	2
TMT301	Kỹ thuật xử lý nước thải	3	75	15	54	6
TTN602	Đánh giá tác động môi trường	2	45	15	28	2
TMT302	Thanh tra kiểm tra tài nguyên môi trường	2	45	18	25	2
TMT204	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	2	45	15	26	4
TMT205	Ứng dụng GIS trong quản lý môi trường	2	45	18	25	2
TMT403	Thực tập doanh nghiệp/Rèn nghề 1	2	90	0	90	0
TMT501	Thực tập doanh nghiệp/Rèn nghề 2	5	225	0	225	0
TKL5555	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
TXH301	Công tác xã hội	1	45		45	
<b>II.3</b>	<b>Môn học tự chọn</b>	<b>6</b>	<b>90</b>	<b>84</b>	<b>0</b>	<b>6</b>
TMT104	Năng lượng và môi trường	2	30	28	0	2
TMT105	Kinh tế môi trường	2	30	28	0	2
TMT305	Biến đổi khí hậu	2	30	28	0	2
TMT206	Quản lý tài nguyên đất và khoáng sản	2	30	28	0	2
TMT207	Quy hoạch phát triển nông thôn	2	30	28	0	2
TMT306	Quy hoạch đô thị	2	30	28	0	2
<b>Tổng cộng:</b>		<b>55</b>	<b>1440</b>	<b>407</b>	<b>982</b>	<b>51</b>



**7. Kế hoạch giảng dạy:**

**Học kỳ 1:**

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
		<b>Môn học bắt buộc</b>					
1	TMC302	Pháp luật	1	15	9	5	1
2	TMC406	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
3	TMC201	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
4		Công tác xã hội	1	45	0	45	0
		<b>Tổng cộng:</b>	<b>23,6</b>	<b>135</b>	<b>43</b>	<b>85</b>	<b>7</b>

**Học kỳ 2:**

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
		<b>Môn học bắt buộc</b>					
1	TMC304	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
2	TMC305	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
3	TMC301	Tin học	2	45	15	29	1
4	TMT101	Cơ sở khoa học môi trường	2	30	28	0	2
		<b>Tổng cộng:</b>	<b>26,6</b>	<b>150</b>	<b>79</b>	<b>63</b>	<b>8</b>

**Học kỳ 3:**

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
		<b>Môn học bắt buộc</b>					
1	TMT202	Quản lý chất thải rắn	2	45	15	28	2
2	TMT201	Pháp luật Tài nguyên và Môi trường	2	45	17	26	2
3	TTM407	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	15	28	2
		<b>Môn học tự chọn</b>					
1	TMT104	Năng lượng và môi trường	2	30	28	0	2
2	TMT206	Quản lý tài nguyên đất và khoáng sản	2	30	28	0	2
		<b>Tổng cộng:</b>	<b>26,6</b>	<b>165</b>	<b>75</b>	<b>82</b>	<b>8</b>



Học kỳ 4:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
<b>Môn học bắt buộc</b>							
1	TMT302	Thanh tra kiểm tra tài nguyên môi trường	2	45	18	25	2
2	TMT204	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	2	45	15	26	4
3	TMT102	Quan trắc môi trường	3	60	30	28	2
4	TMT103	Quản lý tài nguyên rừng	2	45	15	26	4
5	TMT301	Kỹ thuật xử lý nước thải	3	75	15	54	6
6	TTN602	Đánh giá tác động môi trường	2	45	15	28	2
7	TMT401	Quản lý và xử lý chất thải hữu cơ	2	30	28	0	2
8	TMT403	Thực tập doanh nghiệp 1/Rèn nghề 1	2	90	0	90	0
<b>Môn học tự chọn</b>							
1	TMT105	Kinh tế môi trường	2	30	28	0	2
2	TMT306	Quy hoạch đô thị	2	30	28	0	2
<b>Tổng cộng:</b>			<b>20</b>	<b>465</b>	<b>164</b>	<b>277</b>	<b>24</b>

Học kỳ 5:

TT	Mã MH	Môn học	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Phân bố số giờ		
					LT	TH	Thi/kiểm tra
<b>Môn học bắt buộc</b>							
1	TMT205	Ứng dụng GIS trong quản lý môi trường	2	45	18	25	2
2	TMT501	Thực tập doanh nghiệp 2/Rèn nghề 2	5	225	0	225	0
3	TKL5555	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
<b>Môn học tự chọn</b>							
1	TMT305	Biến đổi khí hậu	2	30	28	0	2
2	TMT306	Quy hoạch đô thị	2	30	28	0	2
<b>Tổng cộng:</b>			<b>14</b>	<b>525</b>	<b>46</b>	<b>475</b>	<b>4</b>

**8. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

- Đối với chương trình các môn học chung được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng giảng dạy, cụ thể:



1. Môn Giáo dục quốc phòng - An ninh: Thực hiện theo Thông tư 10/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trung cấp

2. Môn Tin học: Thực hiện theo Thông tư 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trung cấp; Công văn số 2468/TCGDNN-ĐTCQ ngày 23/11/2023 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc khai thác, sử dụng mô đun đào tạo “Năng lực số”;

3. Môn Giáo dục thể chất: Thực hiện theo Thông tư 12/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trung cấp.

4. Môn Pháp Luật: Thực hiện theo Thông tư 13/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trung cấp.

5. Môn Giáo dục chính trị: Thực hiện theo Thông tư 24/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trung cấp.

6. Môn Anh Văn: Thực hiện theo Thông tư 03/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Anh Văn thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trung cấp.

- Đối với chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường trình độ Trung cấp được thực hiện theo phương thức đào tạo tín chỉ. Chương trình có tổng số tín chỉ: 55 tín chỉ với các môn học và khối lượng được xây dựng như trên là những quy định bắt buộc bao gồm các nội dung sau:

+ Các môn học chuyên môn: bao gồm kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên môn và kiến thức tự chọn.

+ Các kiến thức, kỹ năng bổ trợ, như: kỹ năng đàm phán, kỹ năng tìm việc, quản lý tài chính,... (theo Thông tư số 32/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 28/12/2021 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

- Đối với chương trình đào tạo chuyên ngành:

+ Được thực hiện theo phương thức tích lũy tín chỉ để đo khối lượng học tập của người học, thời gian của các hoạt động trong khóa học được tính theo giờ và quy ra



đơn vị tín chỉ để xác định khối lượng học tập, mỗi năm học được chia làm 02 học kỳ (5 tháng/1 học kỳ).

+ Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết; hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận; hoặc bằng 45 giờ thực tập, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp. Thời gian người học tự học, tự chuẩn bị có hướng dẫn là điều kiện cần để người học có thể tiếp thu được kiến thức, kỹ năng của nghề nhưng không được tính để quy đổi ra tín chỉ trong chương trình đào tạo.

+ Một giờ học lý thuyết là 45 phút, một giờ học thực hành/tích hợp/thực tập là 60 phút.

+ Khối lượng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành tùy theo từng ngành, nghề đào tạo phải đảm bảo tỷ lệ: Tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành: lý thuyết chiếm từ 25% - 45%; Thực hành, thực tập, thí nghiệm từ 55% - 75%.

- Thực hiện nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

+ Thực hiện theo Thông tư số 32/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Quyết định số 338/QĐ-KTKT, ngày 19/9/2022 của Hiệu trưởng Trường về việc ban hành Quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho học sinh, sinh viên; đồng thời được lồng ghép với thực hiện Chương trình môn học Công tác xã hội thực hiện theo Quyết định số 476/QĐ-KTKT ngày 01/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ về việc ban hành Chương trình môn học Công tác xã hội áp dụng cho HSSV các lớp trung cấp, trung cấp hệ chính quy.

+ Các hoạt động dã ngoại, trải nghiệm,..... tùy theo từng ngành đưa thêm nội dung cụ thể cho phù hợp tình hình thực tế tại thời điểm theo tiến độ đào tạo)

- Thực hiện tổ chức thi kết thúc môn học: Việc tổ chức thi kết thúc môn học thực hiện theo Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ trung cấp theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp được áp dụng theo quy định hiện hành của Trường.

- Thực hiện xét công nhận tốt nghiệp: Người học phải học xong chương trình và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong Chương trình đào tạo sẽ được Hội đồng xét tốt nghiệp xét đủ điều kiện để công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp với ngành/ngành được đào tạo, cụ thể:

+ Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học được đánh giá theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên.

+ Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Về điều kiện Tin học, Ngoại ngữ: Thực hiện theo quy định của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu



cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ trung cấp, cụ thể như sau:

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông Tin và Truyền Thông, đáp ứng yêu cầu công việc.

+ Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trở lên.

- Trường cấp bằng tốt nghiệp cho người học: Trình độ Trung cấp

### **9. Các chú ý khác**

Chương trình này có giá trị sử dụng sau khi được thẩm định và có quyết định ban hành triển khai thực hiện kể từ ngày ký.

*Cần Thơ, ngày 8 tháng 8 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thành Long**